

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ông **Lê Sỹ V**, sinh năm 1966

Địa chỉ: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Ủy quyền cho ông **Lương Ngọc T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: xã H, Tp. H, tỉnh Đồng Nai

Giấy ủy quyền ngày 14/12/2021

Bị đơn:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Sỹ V số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*) và số tiền nợ lãi là 17.500.000 đồng (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền là 517.500.000 đồng (*năm trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Lê Sỹ V phải chịu số tiền là 12.350.000 đồng (*mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 12.350.000 đồng (*mười hai triệu ba trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí dân sự ông Lê Sỹ V đã nộp theo biên lai số 0005014 ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (*ông V đã nộp xong*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Thị Hằng